

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/HSST

Ngày: 29/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Lợi

2. Ông Lê Sỹ Quyên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/TL-HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Mai Ngọc C, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Mai Ngọc T và bà Trần Thị N; có vợ là Lê Thị M và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2017 đến ngày 09/6/2017 chuyển tạm giam. Ngày 12/7/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người làm chứng:

- Mai Ngọc Th, sinh năm: 1979

Trú tại: Thôn X, xã C, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá

- Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1966

Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện Q, Thanh Hoá

- Vũ Đình H, sinh năm: 1980

Trú tại: Thôn 2, xã C, huyện Q, Thanh Hoá

- Vũ Ngọc D, sinh năm: 1986

Trú tại: Thôn 2, xã C, huyện Q, Thanh Hoá

- Phạm Xuân D, sinh năm: 1979

Trú tại: Thôn, xã C, huyện Q, Thanh Hoá

- Nguyễn Thị P, sinh năm: 1983
Trú tại: Thôn 2, xã C, huyện Q, Thanh Hoá
Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/3/2014, Mai Ngọc C cùng với Mai Ngọc Th sinh năm 1979, Nguyễn Ngọc S sinh năm 1966, Vũ Ngọc D sinh năm 1986, Phạm Xuân D sinh năm 1979 đều ở xã C, huyện Q và Nguyễn Thị P sinh năm 1983 ở xã T, huyện Q đang đứng nói chuyện trước sân nhà bà Vũ Thị S ở thôn 2, xã C, huyện Q. Trong lúc đứng nói chuyện, Mai Ngọc Th nói “Rảnh rồi ta làm vài ván xóc đĩa đặt cửa 50.000^d cho vui”, tất cả đều đồng ý. Mai Ngọc C lấy cây bài tú lơ khơ cắt bốn con vị hình tròn và lấy 01 bộ bát đĩa sứ nhà bà S làm dụng cụ chơi xóc đĩa. Sau đó cả bọn gồm C, Th, S, D, P và D cùng ngồi xuống sân hè trước nhà bà S chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền. Mai Ngọc Th vừa xóc cái vừa tham gia đánh bạc. Cả nhóm chơi được khoảng 10 phút thì Vũ Đình H sinh năm 1980 ở xã Quảng C đến cũng tham gia vào đánh bạc.

Hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền gồm 04 quân vị hình tròn bằng giấy có hai mặt khác nhau được đặt vào 01 cái đĩa, 01 bát úp lên 04 quân vị. Người cầm cái bê đĩa và bát lên xóc cho các con vị xáo trộn trong bát đĩa, sau đó đặt bát xuống. Người tham gia đánh bạc đặt cửa chẵn lẻ tùy ý. Chẵn là khi mở bát ra có 02 quân vị hoặc 04 quân vị cùng màu, lẻ là khi mở bát ra là có 01 quân vị hay 03 quân vị cùng màu. Số tiền mỗi người đặt cửa là 50.000^d. Sau khi đặt cửa xong, người xóc cái mở bát ra mà chẵn thì người đặt cửa lẻ mất số tiền đã đặt cho người đặt cửa chẵn và ngược lại. Người xóc cái chịu trách nhiệm thu tiền của người thua trả cho người thắng, nếu thiếu người xóc cái phải bỏ tiền ra để trả cho người thắng, nếu thừa người xóc cái được hưởng.

Cả nhóm chơi đánh bạc đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương phát hiện bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở, Mai Ngọc C, Vũ Ngọc D, Nguyễn Thị P và Phạm Xuân D đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra thu tại chiếu bạc 9.600.000^d, 04 quân vị, 01 bộ bát đĩa bằng sứ. Sau đó ba đối tượng gồm Mai Ngọc Th, Nguyễn Ngọc S và Vũ Đình H cùng toàn bộ tang vật được đưa về cơ quan điều tra để điều tra làm rõ.

Ngày 06/3/2014 và ngày 22/3/2014 Vũ Ngọc D và Phạm Xuân D đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 15/4/2014, Nguyễn Thị P bị bắt theo lệnh truy nã.

Mai Ngọc C bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã đồng thời tách ra xử lý bằng một vụ án khác. Đến ngày 06/6/2017, C bị bắt theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ của vụ án.

Quá trình điều tra xác định, trước khi đánh bạc:

- Mai Ngọc Th bỏ ra 1.560.000^d xuống chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt dưới chiếu bạc có 1.960.000^d, thắng 400.000^d.

- Nguyễn Ngọc S có 1.500.000^d bỏ hết ra để đánh bạc. Khi bị bắt dưới chiếu có 1.300.000^d, thua 200.000^d.

- Vũ Đình H có 1.300.000^d bỏ hết ra để đánh bạc. Khi bị bắt dưới chiếu có 1.070.000^d, thua 230.000^d.

- Vũ Ngọc D có 1.000.000^d bỏ hết ra đánh bạc. Khi bị bắt dưới chiếu bạc có 1.200.000^d, thắng 200.000^d.

- Nguyễn Thị P có 1.800.000^d bỏ hết ra đánh bạc. Khi bị bắt bỏ chạy vút lại chiếu bạc khoảng 2.000.000^d, thắng 200.000^d.

- Phạm Xuân D có 500.000^d bỏ hết ra đánh bạc bị thua hết 500.000^d.

- Mai Ngọc C có 1.940.000^d và bỏ hết xuống chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt, C bỏ chạy vút lại chiếu bạc 2.070.000^d, thắng 130.000^d.

Quá trình điều tra, các bị can cũng khai nhận việc đánh bạc tại nhà bà Vũ Thị S là do bị can tự ý, bà S không có nhà nên không biết việc các bị can đánh bạc tại nhà mình, quá trình đánh bạc các bị can cũng không phải cắt tiền hồ cho bà S, do đó không có cơ sở để xử lý bà S về mặt hình sự.

Ngày 04/6/2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã ra Cáo trạng số 40 truy tố Mai Ngọc Th, Nguyễn Ngọc S, Vũ Đình H, Vũ Ngọc D, Nguyễn Thị P về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Ngày 03/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã đưa ra xét xử đối với các bị cáo theo Bản án số 41 và đã xử lý vật chứng gồm: Tịch thu số tiền 9.600.000^d thu tại chiếu bạc; tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sù, 01 bát sù, 04 quân vị.

Tại bản cáo trạng số: 58/Ctr-KSĐT ngày 30/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Quảng Xương để xét xử bị can Mai Ngọc C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự và tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điểm h, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 60 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo C từ 05 đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng. Phạt tiền bị cáo C từ 3.000.000^d đến 5.000.000^d.

Ý kiến của bị cáo: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo là người dân lương thiện, chưa bao giờ vi phạm pháp luật, đây là lần đầu tiên bị cáo đánh bạc, nên khi bị công an bắt thì bị cáo sợ đã bỏ trốn, sau đó vợ bị cáo sinh con nhỏ, điều kiện kinh tế khó khăn nên chưa kịp ra đầu thú. Sau khi bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, trong thời gian điều tra vụ án, bị cáo đã nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, giúp cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Xương phát hiện và điều tra tội phạm. Gia đình bị cáo có công với cách mạng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Mai Ngọc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện như sau: Khoảng 17 giờ 30 ngày 04/3/2014, tại gia đình bà Vũ Thị S ở thôn 2, xã C, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã bắt quả tang Mai Ngọc C cùng với Mai Ngọc Th, Nguyễn Ngọc S, Vũ Đình H, Vũ Ngọc D, Nguyễn Thị P, Phạm Xuân D đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa, với động cơ sát phạt và mục đích tước đoạt tiền bạc của nhau. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.600.000^d.

Ngày 03/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã đưa ra xét xử đối với các bị cáo Mai Ngọc Th, Nguyễn Ngọc S, Vũ Đình H, Vũ Ngọc D, Nguyễn Thị Ph, Phạm Xuân D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Lời khai của bị cáo Mai Ngọc C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để dẫn dắt đồng thời phòng ngừa chung tệ nạn cờ bạc trong xã hội.

Trong vụ án bị cáo C các đối tượng tham gia đánh bạc, song không có sự bàn bạc và cấu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc dạng đồng phạm giản đơn. Trong đó Mai Ngọc Th là người khởi xướng việc đánh bạc, đặt ra luật chơi, là người xóc cái đồng thời là người trực tiếp tham gia đánh bạc nên Th giữ vai trò đầu vụ. Mai Ngọc C là người cắt quân vị, lấy bát đĩa và đồng thời là người trực tiếp tham gia đánh bạc nên C giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Nguyễn Ngọc S, Vũ Đình H, Vũ Ngọc D, Nguyễn Thị P, Phạm Xuân D là những người trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương bắt quả tang thì Mai Ngọc C bỏ trốn, nên phải tách vụ án đối với Mai Ngọc C, đến ngày 06/6/2017 C bị bắt truy nã. Tuy nhiên sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thì bị cáo C đã báo tin giúp Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương triệt phá thành công một chuyên án trộm cắp; bố bị cáo được thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú có văn bản đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và áp dụng điều 53 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là sát phạt và tước đoạt tiền bạc của nhau. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mới đảm bảo được việc phòng chống tệ nạn bài bạc trong xã hội hiện nay và đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên có xem xét đến tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm và điều kiện kinh tế của bị cáo để quyết định.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý theo bản án số 41/2014/HSST ngày 03/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Mai Ngọc C phạm tội "Đánh bạc"

* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

* Xử phạt: Bị cáo Mai Ngọc C 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Ngọc C cho UBND xã C, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Phạt tiền bị cáo C 3.000.000^d (Ba triệu đồng chẵn).

Số tiền phạt bị cáo phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý theo bản án số 41/2014/HSST ngày 03/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo C phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

- Nơi nhận:*
- TAND Tỉnh;
 - VKSND huyện Quảng Xương;
 - Công an huyện Quảng Xương;
 - Thi hành án (để thi hành);
 - Người tham gia tố tụng;
 - Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hiệu